

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 21 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Luỹ và ông Đoàn Trí Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Lê Hoàng Vĩnh là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Đặng Hữu Đ sinh ngày 19/5/2000, tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn D sinh năm 1975; con bà: Nguyễn Thị H sinh năm 1980; vợ là Đặng Gia L (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Ngày 15/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong ngày 08/02/2021; ngày 05/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 23/9/2024, chưa nộp án phí.

Tiền sự: Ngày 18/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 16/11/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Bị hại:** Chị Phan Thị Mỹ H1 sinh năm 2000

Nơi cư trú: tổ D, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2024, Đặng Hữu Đ đi bộ đến khu vực ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang thì trời mưa nên đến nhà ông Phan Văn S ngủ nhờ, sau đó khoảng 6 h cùng ngày lợi dụng sơ hở lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A, màu trắng của chị Phan Thị Mỹ H1 và 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng mục đích để cạy thẻ sim, sau khi đi khỏi nhà ông S 50m thì bị phát hiện và bắt giữ Để giao cho Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A, màu trắng, 01 cây dao Thái Lan

Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐG.TTHS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A, màu trắng, 01 cây dao Thái Lan trị giá 1.205.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-PT ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Đặng Hữu Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Hữu Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy bị hại, người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, những người này vắng mặt tại phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự, người làm chứng trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG-TTHS ngày 05/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P. Tài sản chiếm đoạt có giá trị là 1.205.000 đồng.

Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đặng Hữu Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 3 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2024, Đặng Hữu Đ lợi dụng sơ hở lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A, màu trắng của chị Phan Thị Mỹ H1 và 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng mục đích để cạy thẻ sim. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về hành vi cùng loại tội, tiền án đó chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cùng loại tội do cố ý.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đê là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Xét về nhân thân, bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự như: Ngày 15/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, chấp hành xong ngày 08/02/2021; ngày 05/5/2023, bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 23/9/2024, chưa nộp án phí; Ngày 18/7/2021, bị Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong ngày 16/11/2022. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong các bản án, quyết định thì bị cáo phải tích cực lao động, tìm công việc tạo ra thu nhập hợp pháp bằng chính sức lao động của bản thân để chăm lo cho gia đình và xã hội.. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về hành vi cùng loại tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ và trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15, màu trắng; 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng cho Phan Thị Mỹ H1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Thị Mỹ H1 đã nhận lại tài sản bị trộm nên không yêu cầu bồi thường về dân sự.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/10/2024).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Hữu Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự là bị hại vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- CAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân(1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc